

Số: 1128 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 13 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
dự án “Đường giao thông khu trung tâm hành chính xã Tiên Lục”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 640/TTr-TNMT ngày 12/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Đường giao thông khu trung tâm hành chính xã Tiên Lục” (sau đây gọi là dự án) của UBND xã Tiên Lục (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

¹ Thành lập theo Quyết định số 740/QĐ-TNMT ngày 03/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Lạng Giang, UBND xã Tiên Lục và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- UBND xã Tiên Lục (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN.ViệtAnh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN “ĐƯỜNG GIAO THÔNG KHU TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH XÃ TIÊN LỤC”

*(Kèm theo Quyết định số 1128 /QĐ-UBND ngày 13 /10/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Đường giao thông khu trung tâm hành chính xã Tiên Lục.
- Địa điểm thực hiện: xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân xã Tiên Lục.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi: Dự án thuộc địa phận xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích sử dụng đất 20.000m².

* Quy mô, công suất của dự án: Đường giao thông khu trung tâm hành chính xã Tiên Lục với tổng chiều dài tuyến khoảng L= 413,57m bao gồm 02 tuyến:

- Tuyến 1: N5-Cọc 21 (thuộc tuyến N5-N7), L=304,04m.
- Tuyến 2: N2-N6, L=109,53.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp nước sinh hoạt, phòng cháy chữa cháy, hệ thống chiếu sáng.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

- + Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.
- + Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích 15.000m²;

Theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án thuộc đối tượng có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng khoảng 20.000 m² đất, trong đó: đất trồng lúa 15.000 m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

- + Tác động do bom mìn tồn lưu trong đất;

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các máy móc, phương tiện trong quá trình phát quang thăm thực vật, bóc lớp đất hữu cơ, thu dọn mặt bằng;

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển chất thải từ quá trình thu dọn mặt bằng; vận chuyển đất đá, chất thải từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng đi đổ thải.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu san nền; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng, phế thải đến vị trí đổ thải.

++ Bụi phát sinh từ hoạt động các máy móc thi công trên công trường.

++ Bụi phát sinh từ quá trình đào đắp nền đường; từ hoạt động trộn bê tông xi măng; từ quá trình đổ bê tông;

++ Bụi khí thải từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, xây dựng và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thăm thực vật; Chất thải rắn phát sinh từ thi công xây dựng; Đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển; chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị và từ hoạt động sinh hoạt của công nhân.

- Tác động không liên quan đến chất thải như: Tác động do tiếng ồn; độ rung; tác động đến cơ sở hạ tầng, giao thông hiện trạng, giao thông khu vực; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái.

- Tác động do sự cố như: Sự cố do bom mìn còn sót lại; sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; do mưa bão kéo dài, nguy cơ sạt lở, sụt lún nền đường;

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, xây dựng và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thăm thực vật; Chất thải rắn phát sinh từ thi công xây dựng; Đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển; chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị và từ hoạt động sinh hoạt của công nhân.

- Tác động không liên quan đến chất thải như: Tác động do tiếng ồn; độ rung; tác động đến cơ sở hạ tầng, giao thông hiện trạng, giao thông khu vực; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái.

- Tác động do sự cố như: Sự cố do bom mìn còn sót lại; sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; do mưa bão kéo dài, nguy cơ sạt lở, sụt lún nền đường; sự cố kỹ thuật trong quá trình thi công cầu cống...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường. Bụi cuốn theo lớp xe của dòng xe vận hành trên đường.

- Nước thải: Nước mưa chảy tràn trên tuyến đường cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường,... xuống hệ thống thoát nước mưa ở hai bên tuyến đường.

- Nước mưa chảy tràn qua mặt bằng khu vực dự án.

- Chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn phát sinh từ các nguồn gián tiếp như từ người đi đường, từ cây cối hai bên đường. Bên cạnh đó, còn có chất thải rắn do đất, cát, đá và các dạng khác trong quá trình vận chuyển rơi vãi; bùn đất từ quá trình nạo vét hố ga của hệ thống thoát nước mưa.

- Tác động do sự cố như: Sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông; sự cố ngập úng; sự cố hệ thống thu gom chất thải, sự cố sụt lún nền đường...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Khí thải, nước thải

* *Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 2m³/ngày, với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Coliforms,...

- Nước thải thi công bao gồm nước thải từ hoạt động rửa nguyên vật liệu, vệ sinh dụng cụ, thiết bị (cuốc, xẻng, dao xây, thước xây, xô đựng vật liệu,... không dính dầu mỡ) và từ hoạt động rửa xe,... phát sinh khoảng 2m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

* *Bụi, khí thải:*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các máy móc trong quá trình phát quang thực vật;

- Bụi, khí thải từ hoạt động đào, đắp, đổ đất san nền trên mặt bằng công trình;

- Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công đến công trình;
- Bụi, khí thải từ hoạt động các máy móc thi công trên công trường;
- Bụi, khí thải từ hoạt động từ quá trình trộn và đổ bê tông mặt đường; từ hoạt động xây dựng nền đường, rãnh thoát nước,...

Các chất gây ô nhiễm không khí chính trong quá trình phát quang thảm thực vật, thi công xây dựng là: Bụi, đất, đá, các loại hơi khí độc hại như khí SO₂, NO₂, CO, CO₂, ... phát sinh từ các loại máy xây dựng (Máy gạt, máy xúc,...) và từ các phương tiện vận chuyển ra vào dự án.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 10 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thực vật khoảng 4,5 tấn, với thành phần là gốc rễ, phế thải nông nghiệp,...

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng (phá dỡ kênh hiện trạng) là 300 m³ tương đương khoảng 360 tấn, với thành phần chủ yếu bê tông xi măng, gạch vỡ, khối gạch xây,...

- Đất đào phát sinh: 5.115,45 m³, tương đương khoảng 6.138,54 tấn, trong đó:

+ Đất bóc tầng đất mặt diện tích đất chuyên trồng lúa nước: Đất bóc hữu cơ (đất cấp 1): 3750 m³ tương đương khoảng 4.500 tấn (tỷ trọng: 1,2 tấn/m³).

+ Đất đào nền đường + hè đường, đất cấp 2: 1365,45 m³ tương đương khoảng 1.638,54 tấn (tỷ trọng: 1,2 tấn/m³).

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng (bao gồm: cát, đá, gạch, vữa thải, đầu mẫu ống nhựa, đầu mẫu sắt thép, bao bì carton, ...) khoảng 42,48 kg/ngày.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng (bao gồm: dầu thải; giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, bóng đèn huỳnh quang thải,...) khoảng 10 kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động do bom mìn tồn lưu trong đất; tác động vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án; tác động đến an toàn lao động và sức khỏe cộng đồng; tác động tới sinh hoạt của người dân xung quanh dự án; tác

động của dự án đến hệ thống kênh mương hiện trạng...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố ngập úng, các rủi ro, sự cố thiên tai; nguy cơ lún nứt các công trình lân cận; sự cố sạt lở, sụt lún; nguy cơ xung đột giữa công nhân thi công với người dân địa phương...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải: Nước mưa chảy trên bề mặt dự án sẽ rửa trôi, cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...) vào đường thoát nước của dự án, dẫn tới ảnh hưởng tới hệ thống thoát nước và chất lượng các dòng nước mặt trong khu vực.

- Bụi, khí thải: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường dự án, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO_x, SO₂,...

3.2.2. Chất thải rắn

Chất thải rắn được thu gom trong quá trình vệ sinh mặt đường và bùn cặn phát sinh từ công tác nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa của công trình, với thành phần chủ yếu là lá cây rụng, giấy, gỗ vụn, bùn cặn...

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể do quá trình vận hành của dòng xe trên tuyến đường dự án.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội của khu vực.

- Tác động do sự cố tai nạn giao thông trong quá trình vận hành các dòng xe; rủi ro, sự cố về bão lũ, ngập úng; nguy cơ trượt lở, hư hỏng công trình,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa chất thải từ 01m³/bể. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị chức năng hút chất thải tại bể chứa chất thải mang đi xử lý theo quy định với tần suất khoảng 1 tuần/lần hoặc khi bể chứa chất thải đầy.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động thi công, xây dựng:

+ Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị: Bố trí từ 2 đến 3 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho công tác phối trộn vật liệu xây dựng: trộn vữa, bê tông,... hoặc đập bụi, không thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

+ Đối với nước thải từ hoạt động xịt rửa bánh xe các phương tiện ra vào công trường: Xây dựng tại công trường thi công 01 hố lắng cấu tạo 03 ngăn, dung tích 03 m³/hố để thu gom, lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa bánh xe. Nước thải sau khi lắng, lọc được tái sử dụng vào mục đích rửa bánh xe, làm ẩm nguyên vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển, tưới nước dập bụi trên công trường thi công.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến thu gom và thoát nước mưa. Tiến hành thi công cuốn chiếu, thi công đến đâu gọn đến đâu tránh để đất đá vùi lấp hệ thống rãnh thoát nước đã có. Ưu tiên thi công hệ thống rãnh thoát nước ngang, thoát nước dọc, hố ga dọc tuyến. Hệ thống công rãnh thoát nước hai bên đường được thiết kế đảm bảo thoát nước tốt khi có mưa lớn, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

+ Thường xuyên kiểm tra mương thoát nước tạm thời, thu gom, nạo vét bùn với tần suất 2 lần/tuần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn cống rãnh thoát nước, tránh nguy cơ gây ngập úng.

+ Không gây ngập úng các thủy vực tiếp nhận.

+ Hạn chế triển khai thi công vào mùa mưa bão.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị thi công đảm bảo hoạt động trạng thái tốt nhất, hạn chế tiếng ồn và khói thải ở mức thấp nhất.

- Đưa ra lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Thực hiện phun nước tưới ẩm để dập bụi với tần suất tùy thuộc vào giai đoạn thi công xây dựng như sau:

+ Trong quá trình đào đắp, san nền: Thực hiện phun nước chống bụi, thời gian tưới và mật độ tưới tùy thuộc vào thời tiết, vào những ngày khô hanh số lần tưới khoảng 4 - 5 lần/ngày.

+ Từ quá trình vận chuyển: Tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển phế thải và vật liệu xây dựng khoảng 4 lần/ngày trong phạm vi bán kính 1km từ tuyến đường dự án và tăng tần suất lên 5 lần/ngày trong những ngày hanh khô.

+ Từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu: Thực hiện phun nước tưới ẩm tại khu vực bốc dỡ, tập kết và khu vực xung quanh để hạn chế bụi phát sinh với tần suất trung bình khoảng 4 lần/ngày và có thể tăng lên tùy thuộc vào khối lượng vật tư tập kết.

+ Quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm: Thực hiện phun nước tưới ẩm với tần suất khoảng 4 - 5 lần/ngày, đặc biệt là vào những ngày thời tiết khô hanh và khu vực tập trung đông dân cư, khu vực công trường học của các xã.

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính bảo vệ mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường và tuyệt đối tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập phương án tổ chức thi công; đồng thời tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Các phương tiện đi ra khỏi công trường được vệ sinh sạch sẽ, tránh đất rơi vãi hoặc dính vào bánh xe ra đường.

- Đối với bụi phát sinh từ quá trình thi công lớp cấp phối đá dăm: Hoàn thành dứt điểm theo hình thức thi công cuốn chiếu, khống chế việc lộ mặt đường cấp phối kéo dài để không gây tác động đến môi trường không khí do việc phát tán bụi vào mùa khô ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân trên công trường, các nhà dân xung quanh dự án. Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp thực hiện công đoạn này như: Kính mắt, khẩu trang, mũ bảo hộ, quần áo bảo hộ,...

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng chứa rác có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng đặt tại khu vực lán trại của công nhân để thu gom, lưu giữ chất thải, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 4 lần/tuần).

* Chất thải rắn thi công, xây dựng:

- Đối với chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang chuẩn bị mặt bằng: Phần lớn khối lượng thực bì trên diện tích đất sẽ được giao cho người dân có đất để tự thu hoạch làm thức ăn chăn nuôi, phân bón, nguyên liệu đun nấu... Đối với chất thải không tận dụng được vận chuyển đến khu vực xử lý chất thải rắn ngành xây dựng kết hợp khu vườn ươm cây xanh của huyện Lạng Giang tại khu vực giáp ranh 3 xã Dương Đức-Mỹ Thái-Tân Thanh.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình phá dỡ công trình hiện trạng (kênh tưới T15B) được vận chuyển đi đổ thải tại khu vực xử lý chất thải rắn ngành xây dựng kết hợp khu vườn ươm cây xanh của huyện Lạng Giang tại khu vực giáp ranh 3 xã Dương Đức-Mỹ Thái-Tân Thanh.

- Đối với đất bóc hữu cơ tầng đất bề mặt diện tích đất chuyên trồng lúa nước khoảng 3750 m³: Được tận dụng lại để san lấp cải tạo khu đất trống để trồng cây thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm hành chính xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang tại thôn Giữa, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang.

- Đối với đất đào nền đường + hè đường, đất cấp 2 phát sinh khoảng 1365,45 m³ được vận chuyển đi đổ thải tại khu vực xử lý chất thải rắn xây dựng kết hợp khu vườn ươm cây xanh của huyện Lạng Giang tại khu vực giáp ranh 3 xã Dương Đức-Mỹ Thái-Tân Thanh.

Yêu cầu Chủ dự án/đơn vị thi công phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan đối với nội dung nêu trên trước khi tiến hành thi công trên thực địa.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng được phân loại và xử lý như sau:

+ Các loại chất thải (như: sắt thép, giấy vụn, bìa carton,...) được thu gom, sau đó bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Các loại cặn vữa, bê tông thừa, gạch vỡ, đất cát dư thừa... không tận dụng được sẽ vận chuyển đến đi đổ thải tại bãi đổ thải tại khu vực xử lý chất thải rắn ngành xây dựng kết hợp khu vườn ươm cây xanh của huyện Lạng Giang tại khu vực giáp ranh 3 xã Dương Đức-Mỹ Thái-Tân Thanh.

- Thông tin bãi đổ thải của dự án:

+ Vị trí 1: Thuộc thôn Giữa, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang. Diện tích cho phép san lấp cải tạo đất vùng trũng là 3.500m², chiều cao đổ đất 1,2m, vị trí vận chuyển tầng đất mặt cách chân công trình 1 km. Mục đích: Để san lấp cải tạo khu đất trũng để trồng cây thuộc đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu trung tâm hành chính xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang.

+ Vị trí 2: Khu vực xử lý chất thải rắn xây dựng kết hợp khu vườn ươm cây xanh của huyện Lạng Giang tại khu vực giáp ranh 3 xã Dương Đức-Mỹ Thái-Tân Thanh. Diện tích cho phép đổ thải: 9,8ha, khoảng cách từ bãi đổ thải đến công trình khoảng 5km. Mục đích sử dụng sau khi đổ thải: San lấp mặt bằng khu vùng trũng, trồng cây xanh.

- Biện pháp giảm thiểu tác động trong quá trình đổ thải:

+ Đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình vận chuyển như: chờ đúng tải trọng, di chuyển đúng tốc độ cho phép, sắp xếp số lượt xe phù hợp không tập trung nhiều xe cùng một lúc, giảm tốc độ khi đi qua khu dân cư và các góc cua, bố trí người điều khiển giao thông ở công công trường.

+ Trong quá trình đổ phế thải tại bãi chôn lấp sẽ phát sinh bụi cuốn theo gió phát tán ra khu vực xung quanh ảnh hưởng đến chất lượng không khí, môi trường và sức khỏe của người dân. Một số biện pháp được đề xuất như: Thực hiện công tác lu lèn, đầm chặt bề mặt ngay sau khi đổ thải để hạn chế tối đa tác động của bụi do gió cuốn lên phát tán ra môi trường; Tiến hành phun nước tưới ẩm trong quá trình đổ thải với tần suất khoảng 3 đến 4 lần/ngày và tăng lên 5 đến 6 lần/ngày vào những ngày có gió, thời tiết hanh khô.

+ Tiến hành đổ thải vào đúng vị trí được quy định, không đổ thải tràn lan

lấn chiếm sang khu vực lân cận ngoài ranh giới bãi chôn lấp.

+ Chủ dự án cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường và thực hiện tất cả các biện pháp giảm thiểu trên trong suốt thời gian đổ thải.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 01 khu vực lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại tại khu vực lán trại, có biển báo theo đúng quy định (Bố trí kho chứa CTNH có diện tích 5m², nền xi măng, mái lợp phibroximang, cửa lưới thép).

- Tại mỗi khu vực lưu trữ chất thải nguy hại tạm thời trang bị 04 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng, được dán nhãn tên chất thải nguy hại (CTNH), mã CTNH để thu gom, lưu chứa riêng biệt đối với từng loại CTNH. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định với tần suất 01 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Có kế hoạch thi công hợp lý. Không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.

- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.

- Thời gian bắt đầu thi công mùa hè, buổi sáng từ 6h30'-11h30, buổi chiều 14h00'-18h00'; mùa đông buổi sáng từ 7h00'-11h30, buổi chiều 13h30'-17h30'.

- Những máy móc gây ra tiếng ồn và rung lớn trong thi công như máy đầm, máy xúc sẽ chỉ được phép làm việc vào ban ngày, không kể giờ nghỉ trưa.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thuê đơn vị có chức năng rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp và xây dựng.

- Đề ra các nội quy lao động, hướng dẫn cụ thể vận hành, an toàn cho máy móc, thiết bị.

- Bố trí 1 đến 2 người chỉ dẫn đường để phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc, đặc biệt khu vực nút giao với đường ĐT.295 vào các khung giờ cao điểm.

- Bố trí các biển tên công trình, biển báo hiệu công trường, cảnh báo nguy hiểm,...

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Các xe tải vận chuyển nguyên liệu luôn trong tình trạng hoạt động tốt, không bị hư hỏng phanh xe, lốp xe, còi,....

- Chủ dự án ưu tiên thực hiện thi công hoàn trả kênh tưới trước để đảm bảo tưới tiêu nông nghiệp cho người dân

- In ấn các nội quy phòng chống cháy nổ dán tại các khu vực dễ thấy và nơi công nhân viên thường tiếp xúc, ngoài ra phổ biến cho toàn bộ cán bộ, công nhân nghiêm chỉnh thực hiện. Phòng tránh cháy nổ bằng cách thực hiện nghiêm chỉnh nội quy phòng cháy chữa cháy. Ở lán trại, kho chứa được trang bị các bình xịt cứu hoả. Trong lán trại, kho chứa được trang bị từ 5 ÷ 10 bình xịt cứu hoả đặt tại các điểm thích hợp dễ thấy và dễ lấy khi hoả hoạn xảy ra.

- Có biển cảnh báo khu vực nguy hiểm đối với kho chứa xăng dầu, hóa chất, khi vận chuyển phải đảm bảo đúng quy trình, quy định, tránh làm đổ, rơi vãi. Trang bị bảo hộ lao động khẩu trang, mũ, quần áo... khi tiếp xúc với xăng dầu, hóa chất.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước khi mùa mưa đến.

- Sử dụng các máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra điểm quy hoạch tiếp nhận.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải: Khi tuyến đường được đưa vào khai thác, dòng xe chạy trên đường sẽ trở thành nguồn chính tác động tới chất lượng không khí. Các biện pháp sau sẽ được áp dụng:

- Trồng cây xanh, thảm cỏ trên diện tích đất cây xanh, trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường và trong khu vực dự án.

- Định kỳ thu gom các loại chất bẩn trên bề mặt đường (đất, cát, rác) theo quy định.

- Trong thời kỳ khô nắng kéo dài, ngoài biện pháp thu gom chất bẩn tiến hành phun nước rửa đường bằng thiết bị chuyên dụng.

- Lắp đặt biển báo: Có biển báo quy định giảm tốc độ.

4.2.1.2. Đối với nước mưa chảy tràn

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc tuyến và cống ngang đường theo đúng thiết kế đã được phê duyệt.

- Thường xuyên nạo vét, khơi thông tránh tình trạng nước tù đọng.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Tuyên truyền, yêu cầu người dân không vứt rác ra lòng đường bằng cách lắp đặt các biển cấm làm ảnh hưởng tới mỹ quan và môi trường sống tại khu vực.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tuyến đường: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, mang đi xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình nạo vét rãnh thoát nước mưa dọc tuyến, đơn vị bàn giao quản lý dự án có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, mang đi xử lý theo quy định ngay sau khi phát sinh.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Để giảm thiểu các tác động này đối với khu dân cư đòi hỏi cần có các biện pháp chỉ dẫn hạn chế tốc độ dòng xe, cấm dùng còi khi xe đi qua các khu vực đông dân cư đây cũng là những yếu tố quan trọng nhằm giảm những ảnh hưởng của tiếng ồn và độ rung.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng đường gồm bảo dưỡng, sửa chữa mặt đường, nền đường. Công tác này được thực hiện thường xuyên trong suốt thời kỳ khai thác nhằm khắc phục nhanh nhất những hư hỏng đảm bảo tuyến đường luôn hoạt động tốt.

- Xây dựng hệ thống đèn tín hiệu, biển báo, vạch sơn hợp lý.

- Phối hợp với lực lượng CSGT xử phạt nghiêm các hình thức vi phạm an toàn giao thông: chờ quá tải, xe chạy quá tốc độ cho phép, xe đi không đúng phần đường...

- Thường xuyên chăm sóc hệ thống cây xanh, khai thông hệ thống các cống, mương thoát nước. Khi sự cố xảy ra sẽ có biện pháp thay thế, chăm sóc, bảo dưỡng kịp thời.

- Nắm thông tin và thông báo kịp thời với các nhân viên quản lý tuyến đường và người tham gia giao thông khi có hiện tượng xấu xảy ra.

- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét hệ thống rãnh thoát nước mưa, hố ga dọc tuyến.

- Vào mùa mưa bão cần thiết phải tăng tần suất nạo vét rãnh thoát nước mưa, hố ga.

- Bố trí các trang thiết bị cần thiết như máy bơm, dụng cụ để xử lý kịp thời trong trường hợp ngập úng cục bộ.

- Đối với các đoạn đường có nguy cơ sụt lún phải tiến hành cải tạo kịp thời.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan như: Thanh tra giao thông, cảnh sát giao thông xử phạt nghiêm minh đối với các phương tiện chờ quá tải đi vào tuyến đường.

- Khi xảy ra sự cố lún sụp mặt đường phải nhanh chóng phối hợp với các đơn vị liên quan để triển khai, các biện pháp xử lý cụ thể nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, xác định nguyên nhân và thực hiện nhanh các biện pháp khắc phục sự cố.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)

5.1.1. Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng;
- Các chỉ tiêu giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂
- Tần suất: 06 tháng/lần
- Quy chuẩn so sánh:
 - + QCVN 03:2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hoá học tại nơi làm việc;
 - + QCVN 02: 2019/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi;
 - + QCVN 26:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép về vi khí hậu tại nơi làm việc.
 - + QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

5.1.2. Chất thải rắn

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

5.2. Giai đoạn hoạt động dự án (thuộc trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý dự án)

* Chất thải rắn

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi,

chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 640/TTr-TNMT ngày 12/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.